|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**\_\_\_\_\_\_\_\_Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo 2**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về kiểm soát thương mại chiến lược**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ*[*Luật Quản lý ngoại thương*](https://luatvietnam.vn/ngoai-giao/luat-05-2017-qh14-quoc-hoi-115514-d1.html)*ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;*

*Chính phủ ban hành Nghị định về kiểm soát thương mại chiến lược.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định việc quản lý xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng.

2. Nghị định này không áp dụng đối với việc xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hàng hóa lưỡng dụng: là các mặt hàng, phần mềm và công nghệ có thể được sử dụng cho cả mục đích dân sự và quân sự hoặc liên quan đến phát triển, sản xuất, xử lý, vận hành, bảo trì, lưu trữ, phát hiện, nhận dạng hoặc phát tán vũ khí hủy diệt hàng loạt hay phương tiện vận chuyển của chúng.

2. Chủ sở hữu: bao gồm bất kỳ cá nhân nào là hoặc tự nhận mình là chủ sở hữu, nhà nhập khẩu, nhà xuất khẩu, người nhận hàng, đại lý hoặc người sở hữu hoặc có lợi ích, hoặc có bất kỳ quyền kiểm soát hoặc quyền định đoạt nào đối với hàng hoá lưỡng dụng.

3. Người sử dụng cuối cùng: là người ở bên ngoài hoặc bên trong lãnh thổ Việt Nam, là người nhận và là người sử dụng cuối cùng của hàng hóa lưỡng dụng.

4. Vũ khí hủy diệt hàng loạt: là loại vũ khí có khả năng gây cho đối phương tổn thất rất lớn về sinh lực, phương tiện kỹ thuật, cơ sở kinh tế, quốc phòng, môi trường sinh thái, có tác động mạnh đến tâm lý-tinh thần. Vũ khí huỷ diệt hàng loạt bao gồm vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, vũ khí sinh học và vũ khí phóng xạ và bất kỳ loại vũ khí nào được chế tạo trong tương lai có tác động phá hủy tương đương.

5. Mã hàng: (mã HS) là mã số của hàng hóa trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, được xây dựng dựa trên Hệ thống HS của Tổ chức Hải quan Thế giới và phân loại chi tiết theo Biểu thuế của Việt Nam.

6. Đặc điểm kỹ thuật, công nghệ: là các thông tin thể hiện tính năng, khả năng, phạm vi ứng dụng, thông số kỹ thuật, cấu trúc, thiết kế, tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm hoặc công nghệ.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG**

**Điều 4. Danh mục hàng hóa lưỡng dụng**

1. Thẩm quyền ban hành Danh mục hàng hóa lưỡng dụng và phê duyệt khai báo hàng hoá lưỡng dụng quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này.

2. Các Bộ theo phân công tại Phụ lục I Nghị định này và trao đổi thống nhất với Bộ Quốc phòng, Công an, Tài chính, Ngoại giao ban hành Danh mục chi tiết hàng hóa lưỡng dụng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ kèm theo mã hàng và đặc điểm kỹ thuật, công nghệ của hàng hóa.

**Điều 5. Nguyên tắc quản lý hàng hóa lưỡng dụng**

Hàng hóa lưỡng dụng ngoài việc tuân thủ quy định của Nghị định này phải thực hiện quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại thương, thương mại, pháp luật chuyên ngành, pháp luật thuế, hải quan, pháp luật khác.

**Chương III**

**XUẤT KHẨU, TẠM NHẬP TÁI XUẤT, CHUYỂN KHẨU, QUÁ CẢNH, TRUNG CHUYỂN HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG**

**Điều 6. Nguyên tắc quản lý hoạt động xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, trung chuyển hàng hóa lưỡng dụng**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, thương nhân chỉ được thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển sau khi thực hiện khai báo và được Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý xác nhận trên Cổng Thông tin điện tử quốc gia theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

2. Trường hợp thương nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, trung chuyển đã được phê duyệt đáp ứng quy định về Chương trình tuân thủ nội bộ theo quy định tại Chương IV Nghị định này:

- Thương nhân thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, trung chuyển theo quy định hiện hành, không phải thực hiện khai báo theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Ngoài hồ sơ hải quan theo quy định hiện hành, khi làm thủ tục hải quan, thương nhân cung cấp bổ sung 01 Bản cam kết về việc hàng hóa không được sử dụng cho mục đích sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt (bản chính).

**Điều 7. Hồ sơ, quy trình khai báo và xác nhận khai báo**

1. Thương nhân thực hiện khai báo trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia theo địa chỉ: www.vnsw.gov.vn.
2. Quy trình khai báo về hàng hóa lưỡng dụng thực hiện theo từng lô hàng xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu.
3. Hồ sơ khai báo về hàng hóa lưỡng dụng gồm:

a) Thông tin khai báo về hàng hóa lưỡng dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục II Nghị định này: bao gồm các thông tin tổ chức, cá nhân xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu, các thông tin về hàng hóa xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, quá cảnh, trung chuyển, chuyển khẩu (số lượng, mô tả, mã hàng, đặc điểm kỹ thuật..,, mục đích sử dụng), người sử dụng cuối cùng, tuyến vận chuyển, …).

b) Đính kèm các chứng từ có liên quan đến lô hàng lưỡng dụng: hợp đồng xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển, giấy phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành (nếu có).

1. Quy trình xác nhận khai báo hàng hóa lưỡng dụng:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ khai báo về hàng hóa lưỡng dụng của thương nhân, Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý theo phân công tại Phụ lục I Nghị định này có trách nhiệm gửi phản hồi xác nhận khai báo tới thương nhân và nêu rõ lý do.

b) Thông tin phản hồi xác nhận khai báo của Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, có giá trị pháp lý để làm thủ tục hải quan xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, trung chuyển.

**Điều 8. Trách nhiệm của thương nhân xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng**

1.Tuân thủ quy định về quản lý xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng tại Nghị định này và quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại thương, thương mại, pháp luật chuyên ngành, pháp luật thuế, hải quan, pháp luật khác.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ khai báo hàng hóa lưỡng dụng và các tài liệu xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền.

3. Tổ chức làm việc và cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan cấp phép và các cơ quan liên quan khi cơ quan tiến hành kiểm tra việc thực thi quy định tại Nghị định này.

4. Chịu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khai báo và các chứng từ liên quan để xuất trình cho cơ quan có thảm quyền khi được yêu cầu, thời gian lưu trữ hồ sơ tối thiểu 05 năm.

**Chương IV**

**CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ**

 **Điều 9. Quy định về Chương trình tuân thủ nội bộ**

1. Chương trình tuân thủ nội bộ là tập hợp bộ quy trình được thương nhân tham gia vào hoạt động xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa lưỡng dụng xây dựng để tổ chức thực hiện bắt buộc trong nội bộ thương nhân nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan tới hoạt động kiểm soát thương mại chiến lược.

 2. Chương trình tuân thủ nội bộ bao gồm các bộ quy trình:

 a) Cam kết trách nhiệm của thương nhân, trách nhiệm của chủ thương nhân, trách nhiệm của các bộ phận và nhân viên về kiểm soát thương mại chiến lược theo quy định của pháp luật.

b) Bộ quy trình về rà soát người sử dụng cuối và mục đích sử dụng của hàng hóa trong giao dịch;

c) Bộ quy trình về cách thức thương nhân thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược;

d) Bộ quy trình về đào tạo nội bộ liên quan tới lĩnh vực này;

đ) Bộ quy trình về lưu trữ thông tin và tài liệu.

e) Bộ quy trình về nghĩa vụ thông báo.

Yêu cầu đối với các bộ quy trình trong Chương trình tuân thủ nội bộ quy định tại Phụ lục III Nghị định này.

3. Trên cơ sở đề nghị của thương nhân, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ theo phân công tại Phụ lục I Nghị định này xem xét ban hành Quyết định phê duyệt thương nhân đáp ứng quy định về Chương trình tuân thủ nội bộ.

4. Quyết định phê duyệt thương nhân đáp ứng quy định về Chương trình tuân thủ nội bộ có thời hạn 05 năm.

**Điều 10. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ**

1. Thương nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ tới Bộ Công Thương trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có áp dụng) tới Bộ Công Thương.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ bao gồm:

a) Đơn đề nghị phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ theo mẫu tại Phụ lục IV Nghị định này (01 bản chính);

b) Bản giải trình hoạt động sản xuất kinh doanh (01 bản chính được ký bởi người ký Đơn đề nghị);

c) Bản mô tả về kỹ thuật và quy trình sản xuất, hoạt động kinh doanh các mặt hàng lưỡng dụng do thương nhân sản xuất, kinh doanh (01 bản chính được ký bởi người ký Đơn đề nghị);

d) Bản mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, trong đó phải thể hiện việc đáp ứng các yêu cầu về Chương trình tuân thủ nội bộ quy định tại Điều 10 Nghị định này (01 bản chính được ký bởi người ký Đơn đề nghị).

**Điều 11. Quy trình phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ**

1. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Công Thương thông báo bằng văn bản (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng) cho thương nhân đề nghị để bổ sung, hoàn thiện.

2. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Công Thương gửi hồ sơ tới Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan theo phân công tại Phụ lục I Nghị định này để xin ý kiến.

3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của Bộ Công Thương, Bộ, cơ quan ngang Bộ có văn bản trả lời Bộ Công Thương về việc đồng ý hay không đồng ý phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ. Trường hợp không đồng ý phê duyệt, Bộ, cơ quan ngang Bộ nêu rõ lý do.

4. Trừ trường hợp phải tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bộ Công Thương ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ của thương nhân. Trường hợp không phê duyệt, Bộ Công Thương có văn bản trả lời thương nhân, nêu rõ lý do.

**Điều 12. Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh**

1. Bộ Công Thương có văn bản yêu cầu kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh trước khi phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ của thương nhân trong trường hợp có nghi ngờ về tính xác thực của hồ sơ đề nghị phê duyệt.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra, Bộ Công Thương thông báo kết quả kiểm tra tới thương nhân đề nghị phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ bằng văn bản (hoặc trực tuyến, nếu có áp dụng).

3. Thời gian kể từ khi thông báo yêu cầu kiểm tra cho tới khi thông báo kết quả kiểm tra không tính vào thời gian thẩm định, ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ.

**Điều 13. Gia hạn hiệu lực Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ**

1. Thương nhân có nhu cầu gia hạn hiệu lực Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ gửi 01 Đơn đề nghị gia hạn Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ theo mẫu tại Phụ lục V Nghị định này trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có áp dụng) tới Bộ Công Thương trong thời hạn ít nhất 30 ngày trước ngày Quyết định hết hiệu lực.

2. Hồ sơ, quy trình gia hạn hiệu lực Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ thực hiện như đối với hồ sơ, quy trình đề nghị phê duyệt lần đầu.

**Điều 14. Sửa đổi, bổ sung thông tin của thương nhân đã được phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ**

1. Trường hợp thương nhân đã được phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ nhưng có sự thay đổi thông tin, thương nhân có trách nhiệm gửi 01 đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin theo mẫu tại Phụ lục VI Nghị định này kèm theo các tài liệu chứng minh có liên quan. Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc trực tuyến (nếu có áp dụng) tới Bộ Công Thương trong thời hạn chậm nhất 10 ngày kể từ ngày có sự thay đổi thông tin.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định, Bộ Công Thương ra thông báo bằng văn bản chấp thuận đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin.

**Điều 15. Thu hồi Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ**

Bộ Công Thương thu hồi Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ trong những trường hợp sau:

1. Thương nhân cung cấp thông tin không đúng trong hồ sơ đề nghị phê duyệt.

2. Thương nhân không đáp ứng các yêu cầu về Chương trình tuân thủ nội bộ quy định tại Điều 10 Nghị định này.

3. Thương nhân bị giải thể hoặc bị tòa án tuyên bố phá sản.

**Chương V**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG KIỂM SOÁT HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG**

**Điều 16. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ**

Ngoài trách nhiệm được quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật hiện hành, các Bộ, ngành: Công Thương, Tài chính, Ngoại giao, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm sau:

1. Bộ Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành theo dõi việc thực hiện Quy trình nội bộ của các doanh nghiệp được xác nhận đáp ứng quy định về Quy trình nội bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nắm rõ và thực hiện quy định về kiểm soát thương mại chiến lược;

c) Theo dõi và truy xuất thông tin về kiểm soát thương mại chiến lược thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Danh mục hàng hoá lưỡng dụng thuộc quản lý nhà nước của Bộ;

b) Tổ chức thực thi, theo dõi và truy xuất thông tin về kiểm soát thương mại chiến lược thuộc quản lý nhà nước của Bộ.

3. Bộ Tài chính

a) Phối hợp với các Bộ, ngành ban hành theo bảng mã số HS hàng hóa kèm theo Danh mục hàng hoá lưỡng dụng;

b) Chỉ đạo Cục Hải quan kiểm soát hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh đối với Danh mục hàng hóa kiểm soát thương mại chiến lược tại biên giới và khai báo của các Thương nhân theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;

c) Chỉ đạo Cục Hải quan phổ biến, đào tạo cán bộ hải quan về năng lực nhận biết, xác định hàng hoá thuộc diện kiểm soát thương mại chiến lược;

d) Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để triển khai thực hiện khai báo về hàng hóa lưỡng dụng trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

d) Đầu tư trang thiết bị quản lý để kiểm soát được hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, trung chuyển, quá cảnh đối với Danh mục hàng hóa kiểm soát thương mại chiến lược;

đ) Chỉ đạo Cục Hải quan hợp tác với các cơ quan hải quan nước ngoài để thực hiện các Điều ước, Thỏa thuận quốc tế về hợp tác kiểm soát thương mại chiến lược.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng ban hành quy trình xét duyệt kiểm soát tài chính, thanh toán quốc tế và phòng chống tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt.

5. Bộ Ngoại giao

a) Chủ trì trao đổi với các cơ quan tổ chức quốc tế, đầu mối tiếp nhận các thông tin liên quan đến Danh sách hàng hoá lưỡng dụng cần kiểm soát theo các Điều ước quốc tế và các Thoả thuận đa phương, song phương;

b) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong khuôn khổ Nghị định.

**Chương** **V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ quy định của Nghị định này, các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành Danh mục hàng hoá lưỡng dụng thuộc thẩm quyền quản lý để hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng...... năm ........

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao; ***-*** Viện kiểm sát nhân dân tối cao; ***-*** Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KTTH (2b) | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** **[daky]** |

**Phụ lục I**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH DANH MỤC VÀ PHÊ DUYỆT KHAI BÁO**

**HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG**

 *(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng*

*năm 2025 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thẩm quyền ban hành Danh mục hàng hoá lưỡng dụng và phê duyệt khai báo hàng hoá lưỡng dụng được quy định cụ thể như sau:

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Hạt nhân và vật liệu đặc biệt;

b) Vật liệu điện tử;

c) Điện tử;

d) Máy vi tính;

đ) Viễn thông, cảm biến và laser.

2. Bộ Xây dựng

a) Hàng không;

b) Hàng hải.

c) Hàng không vũ trụ.

3. Bộ Y tế

a) Vật phẩm sinh hoá.

3. Bộ Công Thương:

a) Kim loại.

b) Hoá chất.

**PHỤ LỤC II**

**MẪU BẢN KHAI BÁO VỀ HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng*

*năm 2025 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số:… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*...., ngày .... tháng .... năm .....* |

**BẢN KHAI BÁO VỀ HÀNG HÓA LƯỠNG DỤNG**

Kính gửi:……………….

- Tên chính thức của thương nhân đề nghị:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

 Điện thoại

 E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Tên và danh xưng [Ông, Bà, Cô]:

Thương nhân xin khai báo về lô hàng xuất khẩu/ tạm nhập tái xuất/ quá cảnh/ chuyển khẩu/ trung chuyển với các thông tin cụ thể như sau:

1. Thông tin về hàng hóa xuất khẩu/ tạm nhập tái xuất/ quá cảnh/ chuyển khẩu/ trung chuyển:

- Tên hàng hóa, mô tả, đặc điểm kỹ thuật

- Mã hàng hóa

- Số lượng

- Mục đích sử dụng

2. Thông tin tổ chức, cá nhân xuất khẩu/ tạm nhập tái xuất/ quá cảnh/ chuyển khẩu/ trung chuyển:

- Tên tổ chức, cá nhân sử dụng cuối cùng:

- Địa chỉ:

3. Tuyến đường vận chuyển, cửa khẩu xuất khẩu, tái xuất

4. Hợp đồng xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu, trung chuyển.

**TUYÊN BỐ**

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

1. Tôi có đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam trong việc thay mặt *[ghi tên chính thức của thương nhân đề nghị]* trong việc ký Bản khai báo này.

2. Thông tin cung cấp trong Bản khai báo này cùng các Phụ lục kèm theo, nếu có, mà chúng tôi kiểm soát được đều là thông tin trung thực và chính xác.

 KÝ TÊN

  *[Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]*

**Phụ lục III**

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC BỘ QUY TRÌNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng*

*năm 2025 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**1. Cam kết trách nhiệm của thương nhân, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp, trách nhiệm của các bộ phận và nhân viên về kiểm soát thương mại chiến lược theo quy định của pháp luật**

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về cam kết của doanh nghiệp, của chủ doanh nghiệp về việc thực hiện đúng các quy định về kiểm soát thương mại chiến lược tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan được thể hiện dưới hình thức tuyên bố, quy định nội bộ của công ty, nội dung tại hợp đồng lao động kí kết giữa doanh nghiệp và người lao động...

**2. Bộ quy trình về rà soát người sử dụng cuối và mục đích sử dụng của hàng hóa trong giao dịch**

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về quy trình nội bộ của doanh nghiệp đã được ban điều hành phê duyệt và yêu cầu các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện một cách bắt buộc. Quy trình cần thể hiện đầy đủ các bước nhằm tìm hiểu và xác minh người sử dụng cuối của các mặt hàng lưỡng dụng, có gắn với các bước tiến hành của các bộ phận liên quan trong doanh nghiệp như pháp chế, mua hàng, xuất nhập khẩu, quản trị…

Quy trình cần đảm bảo các bước: xác minh người dùng cuối và mục đích sử dụng cuối của hàng hóa trước, trong và sau giao dịch.

**3. Bộ quy trình về cách thức thương nhân thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược**

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ theo hiểu biết của doanh nghiệp các kênh thông tin liên quan tới các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kiểm soát xuất khẩu, các đầu mối cung cấp thông tin theo hiểu biết của doanh nghiệp.

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về về quy định nội bộ trong doanh nghiệp yêu cầu các bộ phận liên quan phải định kỳ cập nhật thông tin về các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược được ban hành, sửa đổi, bổ sung theo các kênh thông tin nêu trên.

**4. Bộ quy trình về đào tạo nội bộ liên quan tới lĩnh vực này**

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về kế hoạch được phê duyệt của doanh nghiệp định kỳ tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ và nhân viên liên quan về các quy định liên quan tới kiểm soát thương mại chiến lược đồng thời cam kết sẽ tổ chức tập huấn cho nhân viên và cán bộ liên quan về các thay đổi về quy định kiểm soát thương mại chiến lược (nếu có).

 Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về việc doanh nghiệp phải có cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm là đầu mối thông tin cho các bộ phận về hoạt động kiểm soát thương mại chiến lược.

**5. Bộ quy trình về lưu trữ thông tin và tài liệu**

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ cách thức lưu trữ thông tin và tài liệu liên quan tới giao dịch.

**6. Bộ quy trình về nghĩa vụ thông báo:**

Thuyết minh rõ ràng và đầy đủ về các bước tiến hành trong trường hợp doanh nghiệp nhận được thông tin thông báo hoặc có cơ sở để nghi ngờ rằng giao dịch được tiến hành có rủi ro vi phạm quy định về kiểm soát thương mại chiến lược.

**PHỤ LỤC IV**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ**

 **NỘI BỘ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng*

*năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số:… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*...., ngày .... tháng .... năm .....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ**

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên chính thức của thương nhân đề nghị:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

 Điện thoại

 E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Tên và danh xưng [Ông, Bà, Cô]:

Bằng đơn này, chúng tôi trân trọng đề nghị Bộ Công Thương phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh

a) Các mặt hàng lưỡng dụng mà thương nhân sản xuất, kinh doanh

b) Hoạt động thực hiện [xuất khẩu/ tạm nhập tái xuất/ quá cảnh/ trung chuyển/ chuyển khẩu]

2. Hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, gồm:

 a) Cam kết trách nhiệm của thương nhân, trách nhiệm của chủ thương nhân, trách nhiệm của các bộ phận và nhân viên về kiểm soát thương mại chiến lược theo quy định của pháp luật.

b) Bộ quy trình về rà soát người sử dụng cuối và mục đích sử dụng của hàng hóa trong giao dịch;

c) Bộ quy trình về cách thức thương nhân thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược;

d) Bộ quy trình về đào tạo nội bộ liên quan tới lĩnh vực này;

đ) Bộ quy trình về lưu trữ thông tin và tài liệu.

e) Bộ quy trình về nghĩa vụ thông báo.

*Các tài liệu kèm theo gồm có:*

*- Bản giải trình hoạt động sản xuất kinh doanh*

*- Bản mô tả về kỹ thuật và quy trình sản xuất, hoạt động kinh doanh các mặt hàng lưỡng dụng do thương nhân sản xuất, kinh doanh*

*- Bản mô tả chi tiết hệ thống kiểm soát nội bộ theo các yêu cầu nêu tại Phụ lục III Nghị định này.*

**TUYÊN BỐ**

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

1. Tôi có đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam trong việc thay mặt *[ghi tên chính thức của thương nhân đề nghị]* trong việc ký Đơn này.

2. Thông tin cung cấp trong Đơn đề nghị này cùng các tài liệu kèm theo, mà chúng tôi kiểm soát được đều là thông tin trung thực và chính xác.

 KÝ TÊN

  *[Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]*

**PHỤ LỤC V**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng*

*năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN**\_\_\_\_\_\_\_\_\_Số:… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*...., ngày .... tháng .... năm .....* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH TUÂN THỦ NỘI BỘ**

Kính gửi: Bộ Công Thương

- Tên chính thức của thương nhân đề nghị:

- Tên viết tắt (nếu có):

- Tên thương nhân bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Mã số doanh nghiệp:

- Địa chỉ:

- Địa chỉ trang web (nếu có):

- Phương thức liên lạc:

 Điện thoại

 E-mail:

- Cá nhân chịu trách nhiệm khi được liên lạc:

Tên và danh xưng [Ông, Bà, Cô]:

Bằng Đơn này, chúng tôi trân trọng đề nghị được gia hạn Quyết định phê duyệt Chương trình tuân thủ nội bộ cấp ngày ... tháng … năm ..... như sau:

1. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh

a) Các mặt hàng lưỡng dụng mà thương nhân sản xuất, kinh doanh

b) Hoạt động thực hiện [xuất khẩu/ tạm nhập tái xuất/ quá cảnh/ trung chuyển/ chuyển khẩu]

2. Hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp, gồm:

 a) Cam kết trách nhiệm của thương nhân, trách nhiệm của chủ thương nhân, trách nhiệm của các bộ phận và nhân viên về kiểm soát thương mại chiến lược theo quy định của pháp luật.

b) Bộ quy trình về rà soát người sử dụng cuối và mục đích sử dụng của hàng hóa trong giao dịch;

c) Bộ quy trình về cách thức thương nhân thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật về kiểm soát thương mại chiến lược;

d) Bộ quy trình về đào tạo nội bộ liên quan tới lĩnh vực này;

đ) Bộ quy trình về lưu trữ thông tin và tài liệu.

e) Bộ quy trình về nghĩa vụ thông báo.

*Các tài liệu kèm theo gồm có:*

*- Bản giải trình hoạt động sản xuất kinh doanh*

*- Bản mô tả về kỹ thuật và quy trình sản xuất, hoạt động kinh doanh các mặt hàng lưỡng dụng do thương nhân sản xuất, kinh doanh*

*- Bản mô tả chi tiết hệ thống kiểm soát nội bộ theo các yêu cầu nêu tại Phụ lục III Nghị định này.*

**TUYÊN BỐ**

Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận rằng:

1. Tôi có đủ thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam trong việc thay mặt *[ghi tên chính thức của thương nhân đề nghị]* trong việc ký Đơn này.

2. Thông tin cung cấp trong Đơn đề nghị này cùng các tài liệu kèm theo, mà chúng tôi kiểm soát được đều là thông tin trung thực và chính xác.

 KÝ TÊN

  *[Ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu]*